TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024/HS - ST
Ngày 13 - 11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thành Vân, Ông Hà Văn Cương.

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Phương Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Quàng Văn Cuộc - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2024/HSST ngày 08 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXXST - HS ngày 30 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T** - Sinh năm 1990; Nơi cư trú: Bản P, xã X, huyện S, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lò Văn P và con bà Lò Thị C; Bị cáo có vợ là Lò Thị D và có 02 con (Con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2013); Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 10/7/2024 và chuyển tạm giam từ ngày 19/7/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chị Lò Thị D, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Bản P, xã X, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 00 giờ 30 phút, ngày 10/7/2024 tổ công tác của Công an xã P làm nhiệm vụ tại bản Y, xã P, huyện S, Sơn La phát hiện Lò Văn T có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Thu giữ tại túi quần phía sau bên phải của T 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa 02 viên nén màu hồng, 01 mảnh viên nén

màu hồng và 01 cục chất bột liên kết màu trắng (T khai nhận là Heroine và hồng phiến) cất giấu mục đích để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ và niêm phong vật chứng. Ngoài ra, còn tạm giữ 01 điện thoại di dộng nhãn hiệu Iphone 7 và 01 xe mô tô nhãn hiệu DETECH, có biển kiểm soát 26B1- 769.81.

Cùng ngày, tại Cơ quan CSĐT Công an huyện S đã tiến hành mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng vật chứng và trích mẫu giám định vật chứng nghi là ma túy thu giữ của T, kết quả:

- 02 viên nén màu hồng và 01 mảnh màu hồng có tổng khối lượng 0,28 gam, đã sử hết làm mẫu giám định ký hiệu T1.

- Số chất bột liên kết màu trắng có tổng khối lượng là 0,11 gam, đã sử dụng hết làm mẫu giám định ký hiệu T2.

Kết luận giám định số 1467/KL-KTHS ngày 16/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

"*Mẫu ký hiệu T1 gửi giám định là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,28 gam.*

Mẫu ký hiệu T2 gửi giám định là ma túy; Loại Heroine (Heroin); có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,11 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,28 gam, loại Methamphetamine và 0,11gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất".

Quá trình điều tra Lò Văn T khai nhận: Vào khoảng 23 giờ 45 phút, ngày 09/7/2024 Lò Văn T mang theo 100.000đ và điều khiển xe mô tô có biển kiểm soát 26B1-769.81 từ nhà đi trong khu vực xã X để tìm mua ma túy sử dụng. Khi T đang đi trong khu vực bản P, xã X thì gặp một người đàn ông dân tộc Thái không quen biết đang ngồi ven đường, T dừng lại hỏi mua ma túy thì người đàn ông nói có bán và hỏi T mua bao nhiêu tiền, T đưa 100.000đ cho người này và nói mua ma túy loại Hồng phiến và Heroine. Người đàn ông nhận tiền và đưa cho T 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa Hồng phiến và Heroine. Sau khi mua được ma túy, T cất gói ma túy trong túi quần phía sau bên phải đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi lên bản Y, xã P, huyện S để thăm bố mẹ vợ, khi đi đến khu vực bản Y, xã P thì bị tổ công tác Công an xã P làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 238/CT-VKSSM ngày 08 tháng 10 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước

Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Lò Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 01 năm 08 tháng - 02 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung. Xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy mảnh nilon và phong bì thư niêm phong ban đầu đã bóc mở, trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động, trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan 01 xe mô tô. Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm; tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Ý kiến tại phiên tòa của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị là vợ của bị cáo Lò Văn T. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu DETECH, màu sơn đen, có biển kiểm soát 26B1- 769.81 là tài sản chung của vợ chồng, được mua lại với giá 5.000.000đ từ cửa hàng bán xe cũ. Khi bị cáo T sử dụng xe đi mua ma túy chị không biết. Gia đình điều kiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên chị đề nghị HĐXX xem xét trả lại xe.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng, nhất trí với ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đề nghị được xin lại chiếc điện thoại di động và chiếc xe mô tô đã thu giữ cho gia đình. Bị cáo cũng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận gì và khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, xin được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 00 giờ 30 phút, ngày 10/7/2024 đối với Lò Văn T cùng vật chứng bị thu giữ là một gói nilon chứa 02 viên nén màu hồng, 01 mảnh viên nén màu hồng và 01 cục chất bột liên kết màu trắng. Kết luận giám định số 1467/KL-KTHS ngày 16/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận là ma túy: *"... Tổng khối lượng ma túy*

thu giữ là 0,28 gam, loại Methamphetamine và 0,11 gam, loại Heroine (Heroin)...”

- Lời khai nhận tội của bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án và khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 10/7/2024 khi bị cáo đang có hành vi tàng trữ 0,28 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,11 gam ma túy loại Heroine (Tổng khối lượng hai chất là 0,39 gam) mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ “01 năm đến 05 năm tù”.

Như vậy, nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đối với bị cáo là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên toà và tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tính chất của vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm để thỏa mãn cơn nghiện ma túy của bản thân, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

Vì vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và khối lượng ma túy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội để đưa ra một mức án phù hợp nhất, nhằm giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, cho bị cáo có thời gian cách ly khỏi xã hội đảm bảo cai nghiện được ma túy, cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa chung, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma tuý tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Số ma túy đã sử dụng làm mẫu gửi giám định hết, còn lại 01 mảnh nilon màu hồng và 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở là những vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội và 01 chiếc xe mô tô là tài sản chung hợp pháp của vợ chồng bị cáo, khi bị cáo sử dụng xe vào việc đi mua ma túy vợ bị cáo không biết. Cả bị cáo và vợ đều có đề nghị được xem xét trả lại điện thoại di động và xe mô tô nên HĐXX chấp nhận.

[7] Về các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Về người đàn ông dân tộc Thái bị cáo khai là người đã bán ma túy, bị cáo khai không biết rõ tên, địa chỉ cụ thể nên CQCSĐT không mở rộng điều tra vụ án.

[8] Về án phí: Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đề nghị được miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 01 năm 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/7/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự

Tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh nilon màu hồng, 01 phong bì thư niêm phong ban đầu đã bóc mở. Tất cả được đựng trong 01 phong bì đã dán kín, niêm phong đúng quy định, mặt sau phong bì trên giấy niêm phong có mã số 0005580.

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: 01 xe mô tô, nhãn hiệu DETECH, màu sơn đen, có biển kiểm soát 26B1- 769.81.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 228/QĐ – VKS ngày 08/10/2024 của VKSND huyện Sông Mã và theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/10/2024 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 13/11/2024).

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Người có QL,NVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Nhung

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

Hoàng Thị Nhung